TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 30 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Đ**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh **Võ Đình D**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Vũ Thị Đ** và anh **Võ Đình D.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Võ Đình D có một con chung là Võ Hoàng Nam, sinh ngày 21/10/2018. Chị Vũ Thị Đ và anh Võ Đình D thỏa thuận giao con chung là cháu Võ Hoàng N cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Đ và anh Võ Đình D thỏa thuận, anh D cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng (Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 22/5/2023 cho đến khi kết thúc theo quy định của pháp luật về cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Đ và anh Võ Đình D thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh Võ Đình D và chị Vũ Thị Đ thoả thuận, chị Vũ Thị Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* được trừ vào số tiền 300.0000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị Vũ Thị Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005057, ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai. Chị Vũ Thị Đ đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã B (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Văn Quảng